

## ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 1

## MÔN: SINH HỌC – LỚP 9

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



## Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 9..

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm)** Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

**Câu 1.** Hiện tượng một cặp NST trong bộ NST bị thay đổi về số lượng gọi là:

- A. Dị bội thể                      B. Đa bội thể                      C. Tam bội                      D. tứ bội

**Câu 2.** một gen có 3200 nuclêôtit, số nuclêôtit loại A chiếm 30% tổng số nuclêôtit của gen. Vậy số nuclêôtit loại G là bao nhiêu?

- A. 720                      B. 960                      C. 640                      D. 1600

**Câu 3.** Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền?

- A. tARN                      B. mARN                      C. rARN                      D. Tất cả đều đúng

**Câu 4.** Khi biết được cơ thể có kiểu gen AaBb, mỗi gen quy định một tính trạng nằm trong mỗi nhiễm sắc thể khác nhau, các gen này phân ly độc lập với nhau thì trong phát sinh giao tử sẽ tạo ra 4 loại nào sau đây?

- A. AB: Ab: aB: ab                      B. AB: ab: AA: BB  
C. aB: Ab: Bb: ab                      D. Aa: Bb: aB: ab

**Câu 5.** Loại tế bào nào có bộ nhiễm sắc thể đơn bội?

- A. Tế bào sinh dưỡng                      B. hợp tử                      C. tế bào xô-ma                      D. Giao tử

**Câu 6.** trong nguyên phân, nhiễm sắc thể đóng xoắn cực đại diễn ra ở kì nào sau đây?

- A. Kì đầu                      B. Kì giữa                      C. Kì sau                      D. Kì cuối.

**Câu 7.** Ở loài mà giới đực là giới dị giao tử thì những trường hợp nào trong các trường hợp sau đảm bảo tỉ lệ đực : cái xấp xỉ 1 : 1?

- A. Số giao tử đực bằng số giao tử cái  
B. Số cá thể đực và số cá thể cái trong loài vốn đã bằng nhau.  
C. hai loại giao tử mang nhiễm sắc thể X và Y có số lượng tương đương  
D. Do số giao tử cái quyết định.

**Câu 8.** Protein thực hiện chức năng của mình chủ yếu ở bậc cấu trúc nào sau đây?

- A. Cấu trúc bậc 1                      B. Cấu trúc bậc 1 và bậc 2  
C. Cấu trúc bậc 2 và bậc 3.                      D. Cấu trúc bậc 3 và bậc 4.

**Câu 9.** Lông ngắn là trội hoàn toàn so với lông dài. Khi lai hai cơ thể thuần chủng bố lông ngắn và mẹ lông dài thì kết quả F1 sẽ là:

- A. Toàn lông dài  
B. Toàn lông ngắn  
C. 3 lông ngắn : 1 lông dài  
D. 1 lông ngắn : 1 lông dài

**Câu 10.** Sự thay đổi một hoặc một số cặp nuclêôtit của cấu trúc gen gọi là:

- A. Thường biến  
B. Đột biến gen  
C. Đột biến cấu trúc NST  
D. Đột biến số lượng NST.

## II. Tự luận: (5 điểm)

**Câu 1.** Trình bày cơ chế sinh con trai, con gái ở người. Quan niệm cho rằng người mẹ quyết định việc sinh con trai hay con gái là đúng hay sai? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2.** So sánh những điểm khác nhau giữa thường biến và đột biến.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 3.** Khi giao phấn giữa hai cây đậu Hà Lan. Thu được con lai F1 có 362 cây có hạt trơn và 120 cây có hạt nhăn. Hãy biện luận và lập sơ đồ cho phép lai.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	B	B	A	D	C	C	D	B	B

**II. Tự luận: (5 điểm)****Câu 1.**

\* Cơ chế xác định giới tính ở người:

Ở người: con trai có cặp NST giới tính XY; con gái có cặp NST giới tính XX

Khi giảm phân hình thành giao tử, con trai cho 2 loại giao tử (2 loại tinh trùng) X và Y mỗi loại chiếm 50%; con gái cho 1 loại giao tử (trứng) X.

Khi thụ tinh có sự tổ hợp giữa tinh trùng và trứng hình thành 2 tổ hợp aiao tư XY và XX. Với tỉ lệ 1 : 1.

P: XX × XY

GP: X X, Y

F1: 1XY : 1XX (1 trai : 1 gái)

Theo lí thuyết thì tỉ lệ trai : gái là 1 : 1, tỉ lệ thực tế ở giai đoạn bào thai là 114 trai: 100 gái; ở tuổi sơ sinh 105 trai : 100 gái; ở khoảng 10 tuổi tỉ lệ này là 100 : 100; đến tuổi già số cụ bà nhiều hơn cụ ông. Vì vậy có thể nói tỉ lệ trai : gái xấp xỉ 1 : 1.

\* Việc sinh con trai hay con gái không phải do người mẹ quyết định vì người mẹ chỉ có 1 loại trứng mang NST X.

**Câu 2.** So sánh những điểm khác nhau giữa thường biến và đột biến.

Điểm khác nhau giữa đột biến với thường biến:

<i>Thường biến</i>	<i>Đột biến</i>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là những biến đổi kiểu hình.</li> <li>- Phát sinh trong đời sống cá thể</li> <li>- Phát sinh đồng loạt theo cùng một hướng.</li> <li>- Không di truyền cho thế hệ sau</li> <li>- Có lợi cho sinh vật, giúp sinh vật thích nghi với điều kiện sống.</li> <li>- Không có giá trị trong chọn giống và tiến hoá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là những biến đổi trong cơ sở vật chất của tính di truyền (NST, ADN).</li> <li>- Phát sinh do điều kiện bên trong hoặc bên ngoài cơ thể.</li> <li>- Phát sinh riêng lẻ, không định hướng.</li> <li>- Di truyền được cho thế hệ sau</li> <li>- Thường có hại cho sinh vật</li> <li>- Có giá trị trong chọn giống và tiến hoá.</li> </ul>